

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH**  
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>14 - 46</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>47 - 50</b>

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

hòa không khí; In lụa, in Offset, in khắc gỗ, in ống đồng; Đại lý khai thuê hải quan; Môi giới thương mại; Ủy thác mua bán hàng hóa; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép, xe ô tô (cũ và mới), xe tải, rơ móc, xe đặc chủng, xe địa hình, xe thể thao, vật liệu xây dựng: Cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, các chất bôi trơn làm sạch động cơ, thiết bị chụp ảnh, thiết bị ngành ảnh (máy ảnh, hóa chất rửa ảnh, tráng phim, tấm kính ảnh, máy quay camera cá nhân), thiết bị - dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây chì, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômát), máy nông ngư cơ, thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng, xăm lốp xe có động cơ, các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ (ắc quy), nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, tơ, len thô), nông sản sơ chế (trừ hạt điều, bông vải), lương thực, cá và thủy sản, sắt thép, ống thép, kim loại màu (mua bán kết cấu thép, thép phôi, sắt thép xây dựng, tôn và thép lá, khung nhôm, khung đồng), rèm, màn, ga trải giường, đồ thêu dệt; Vận tải hành khách du lịch bằng ô tô; Chở khách du lịch bằng xe xích lô; Cho thuê xe ô tô, áo cưới, phòng cưới, quay phim, chụp ảnh, nhạc cụ; Trang trí các buổi biểu diễn, tổ chức sự kiện và hội chợ; Cắt tóc, trang điểm, các hoạt động nhiếp ảnh; Hoạt động thu gom rác sinh hoạt; Dịch vụ quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản; Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê đất đã có cơ sở hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Sản xuất các loại khăn lạnh, khăn giấy; Đại lý thu đổi ngoại tệ (chỉ áp dụng loại hình này cho: Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khu Du lịch Biển Đông, địa chỉ: Số 08, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khách sạn Vũng Tàu Sammy, địa chỉ: Số 157, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khách sạn Sammy Đà Lạt, địa chỉ: Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường 04, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đã được Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Đại lý đổi ngoại tệ).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Tuấn Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Đoàn Minh Cương	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Lê Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Niệm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Quốc Lượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Đỗ Đại Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Hồng Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Bà Huỳnh Thị Bảo Trâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Dương Thị Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tấn Dũng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2014
Bà Dương Hồng Ánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Hồng Ân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Niệm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2012

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Tuấn Việt – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2012).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

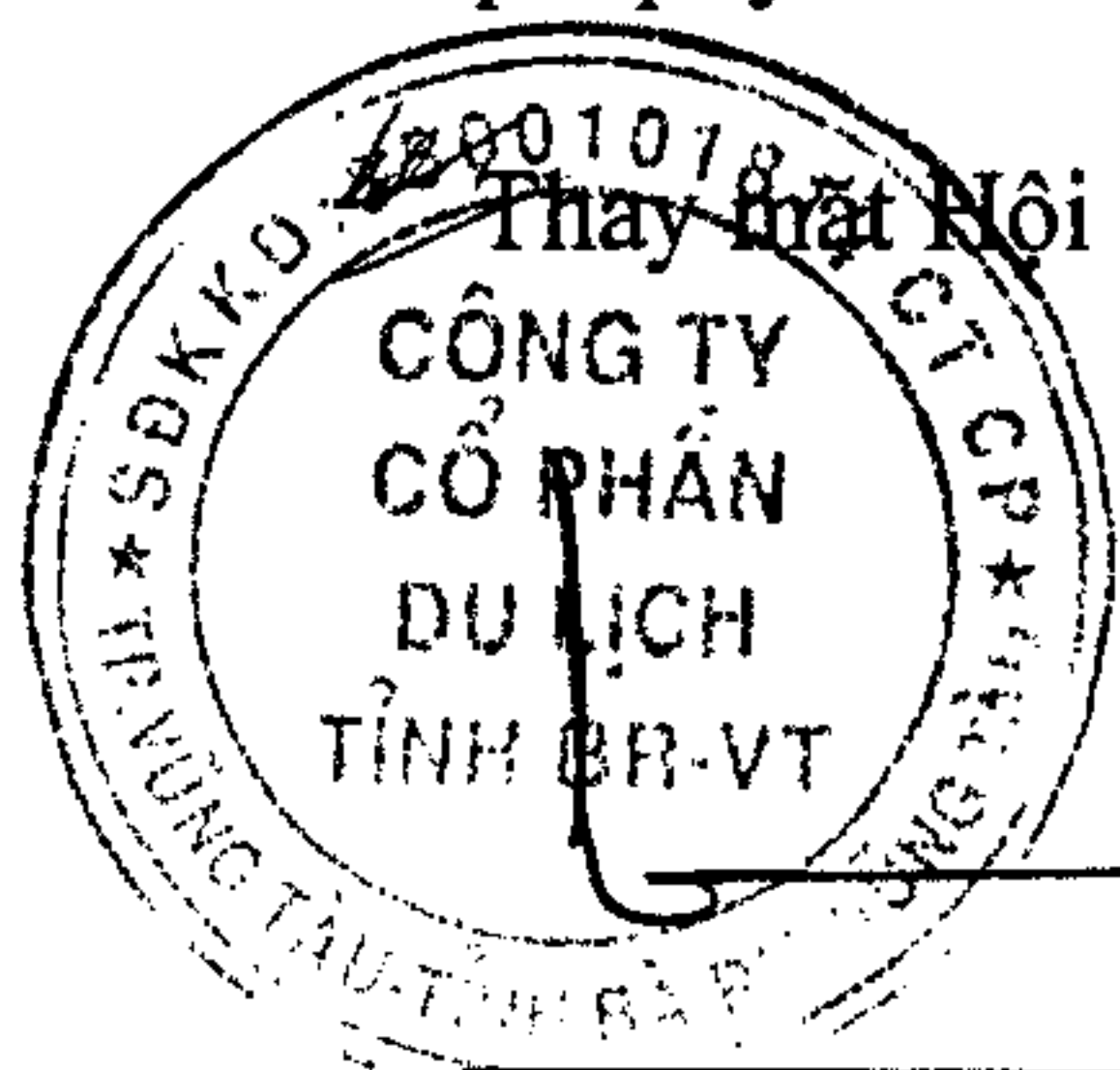
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

**Trần Tuấn Việt**  
**Chủ tịch**

Ngày 14 tháng 4 năm 2016





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0620/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.





**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 31 tháng 3 năm 2015.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



  
**Nguyễn Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

  
**Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>56.622.602.195</b>	<b>45.699.972.661</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>17.823.904.262</b>	<b>7.391.747.057</b>
1. Tiền	111		14.823.904.262	6.791.747.057
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>7.152.372.777</b>	<b>5.152.372.777</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	18.821.032.777	18.821.032.777
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(12.768.660.000)	(15.768.660.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	1.100.000.000	2.100.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28.432.131.038</b>	<b>28.955.222.171</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.852.804.004	21.096.362.034
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.057.967.500	3.859.160.625
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.580.914.003	14.969.020.955
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(11.059.554.469)	(10.969.321.443)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>1.563.392.547</b>	<b>1.478.680.460</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.563.392.547	1.478.680.460
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.650.801.571</b>	<b>2.721.950.196</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	22.500.000	63.621.834
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		375.187.773	317.569.741
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.253.113.798	2.340.758.621
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>196.860.051.971</b>	<b>192.384.275.479</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>500.000.000</b>	<b>314.673.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	500.000.000	314.673.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>111.171.891.868</b>	<b>100.453.925.593</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	111.171.891.868	100.453.925.593
- Nguyên giá	222		179.192.944.799	159.519.948.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.021.052.931)	(59.066.022.474)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>705.445.088</b>	<b>1.628.827.639</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	705.445.088	1.628.827.639
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>66.364.145.691</b>	<b>67.038.671.107</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2c	5.551.600.000	5.231.600.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	63.842.176.741	64.836.702.157
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(3.029.631.050)	(3.029.631.050)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.118.569.324</b>	<b>22.948.178.140</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	17.698.569.324	22.318.178.140
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.12	420.000.000	630.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>253.482.654.166</b>	<b>238.084.248.140</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>69.036.721.922</b>	<b>57.245.294.455</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.032.636.815</b>	<b>29.001.864.511</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	5.820.204.950	3.639.423.633
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.086.473.933	2.167.701.065
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.147.895.943	5.569.304.338
4. Phải trả người lao động	314		23.849.153	28.720.286
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	147.119.116	1.134.329.254
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	15.876.839.054	13.591.366.261
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	6.704.000.000	1.334.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.226.254.666	1.537.019.674
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.004.085.107</b>	<b>28.243.429.944</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	11.695.791.594	11.191.982.305
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	18.308.293.513	17.051.447.639
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

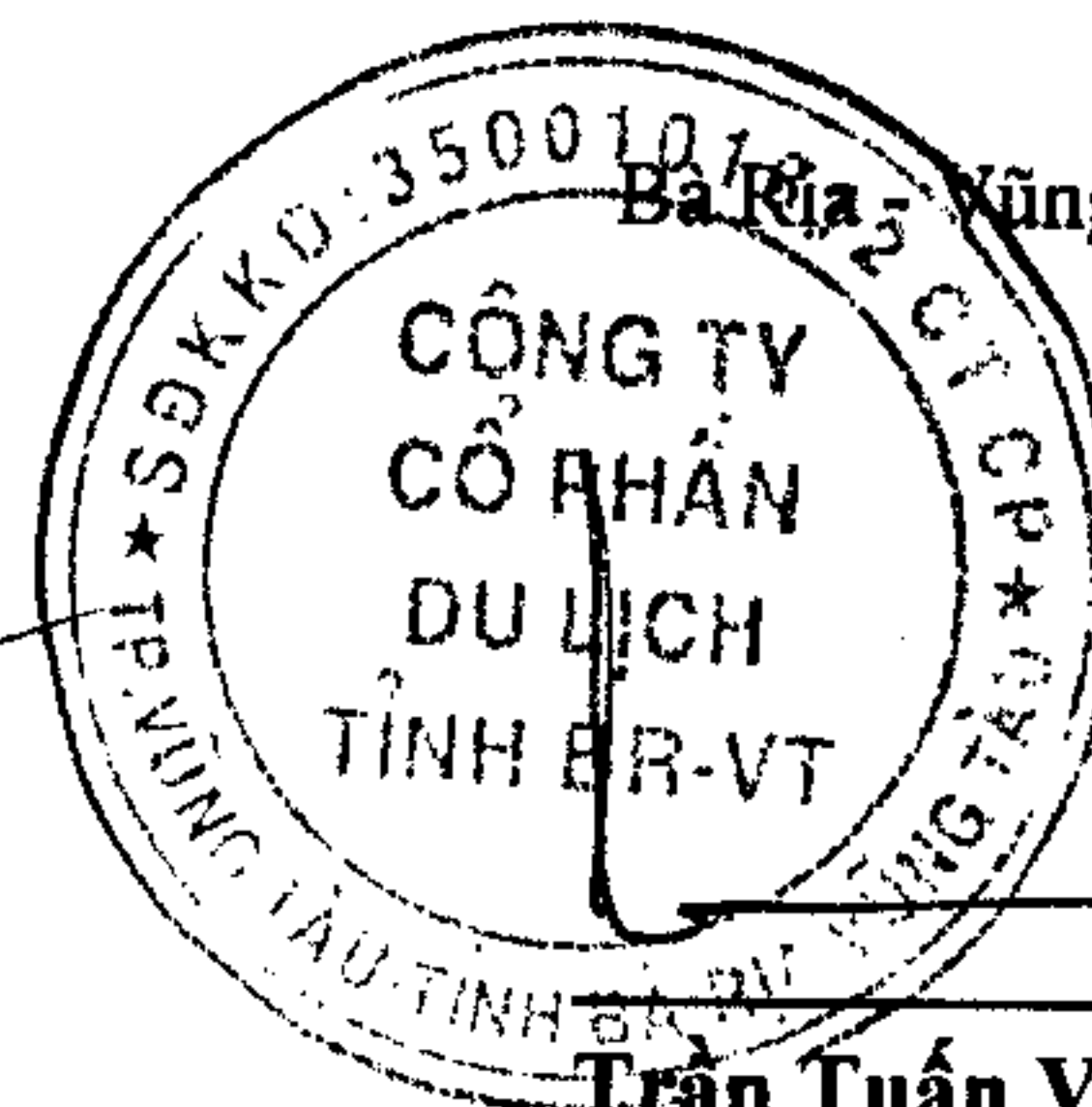
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>184.445.932.244</b>	<b>180.838.953.685</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>184.445.932.244</b>	<b>180.838.953.685</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	186.445.000.000	186.445.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		186.445.000.000	186.445.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	11.238.309.719	11.238.309.719
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	(22.312.221.991)	(25.999.732.489)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(26.177.897.271)	(25.999.732.489)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.865.675.280	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.20a	9.074.844.516	9.155.376.455
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>253.482.654.166</b>	<b>238.084.248.140</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016


Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Đạt  
Kế toán trưởngTrần Tuấn Việt  
Tổng Giám đốc


**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

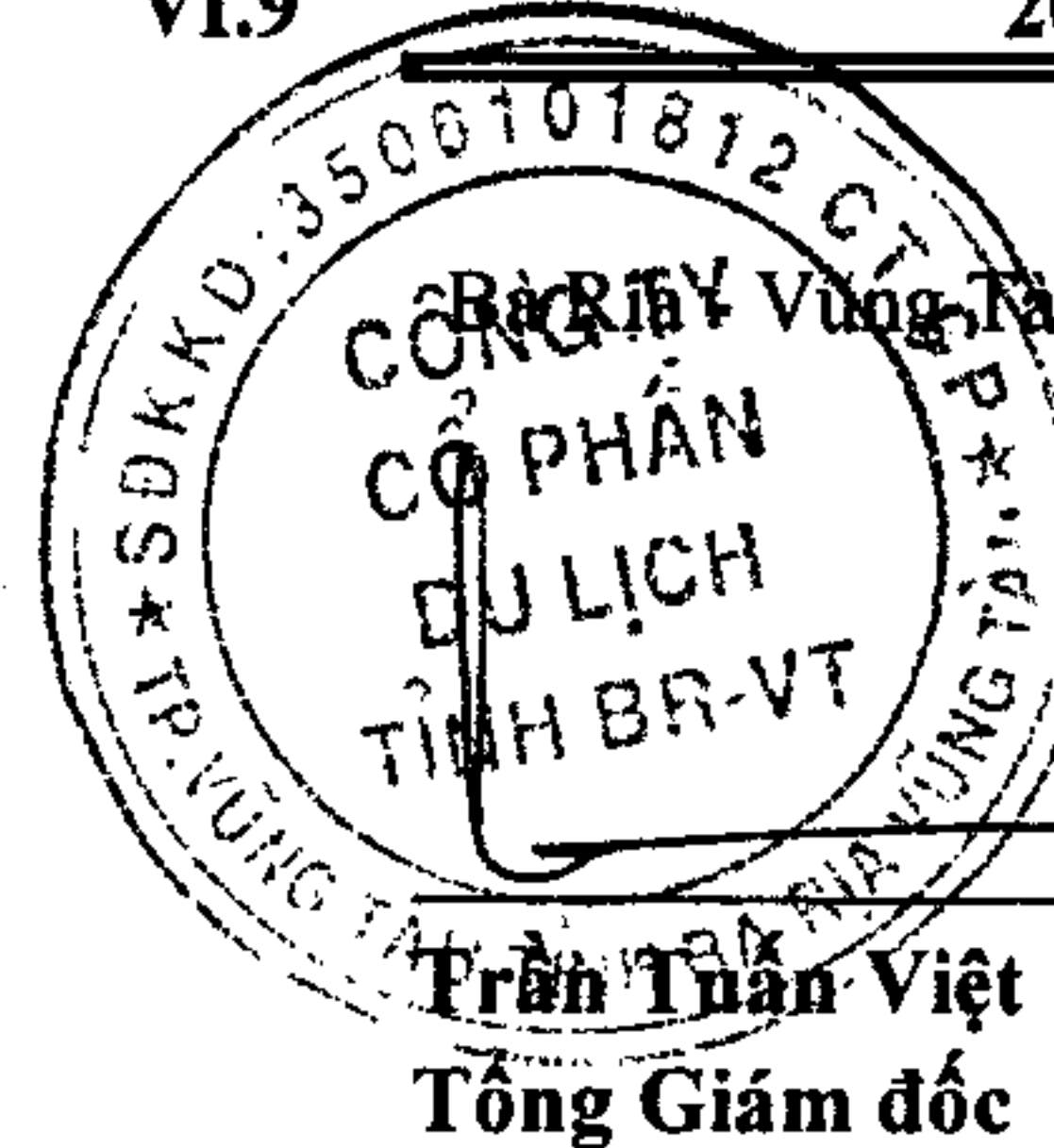
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.535.222.885	141.066.837.440
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.535.222.885	141.066.837.440
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	80.121.094.446	78.845.944.999
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.414.128.439	62.220.892.441
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.707.244.265	3.024.331.267
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(2.216.613.996)	(2.401.128.788)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		783.385.520	649.042.218
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	30.080.337.171	24.819.176.896
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	43.023.428.812	36.490.941.313
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.234.220.717	6.336.234.287
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.038.690.987	41.814.992
13. Chi phí khác	32	VI.8	488.701.073	864.795.377
14. Lợi nhuận khác	40		549.989.914	(822.980.385)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.784.210.631	5.513.253.902
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.498.240.624	297.086.283
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	16.500.000
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.285.970.007</u>	<u>5.199.667.619</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>3.865.675.280</u>	<u>4.780.053.378</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>420.294.727</u>	<u>419.614.241</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>207</u>	<u>256</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>207</u>	<u>256</u>


Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Đạt  
Kế toán trưởngTrần Tuấn Việt  
Tổng Giám đốc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.784.210.631	5.513.253.902
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 12	9.342.706.343	8.156.421.335
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 6	(2.909.766.974)	(4.734.065.149)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(29.997.375)	(3.760.456)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(2.450.666.474)	(2.943.600.686)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	783.385.520	649.042.218
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.519.871.671	6.637.291.164
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(191.299.386)	1.751.125.131
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(47.742.271)	412.284.309
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.026.080.026	3.028.956.433
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.071.248.118	5.972.061.219
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(783.385.520)	(649.042.218)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.203.277.054)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(310.765.008)	(186.115.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.284.007.630</b>	<b>15.763.283.984</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10	(19.374.777.351)	(7.108.223.406)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	87.827.273	90.293.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(320.000.000)	(3.580.560.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.485.738.646	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.871.625.971	2.884.111.603
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(15.249.585.461)</b>	<b>(7.714.378.167)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

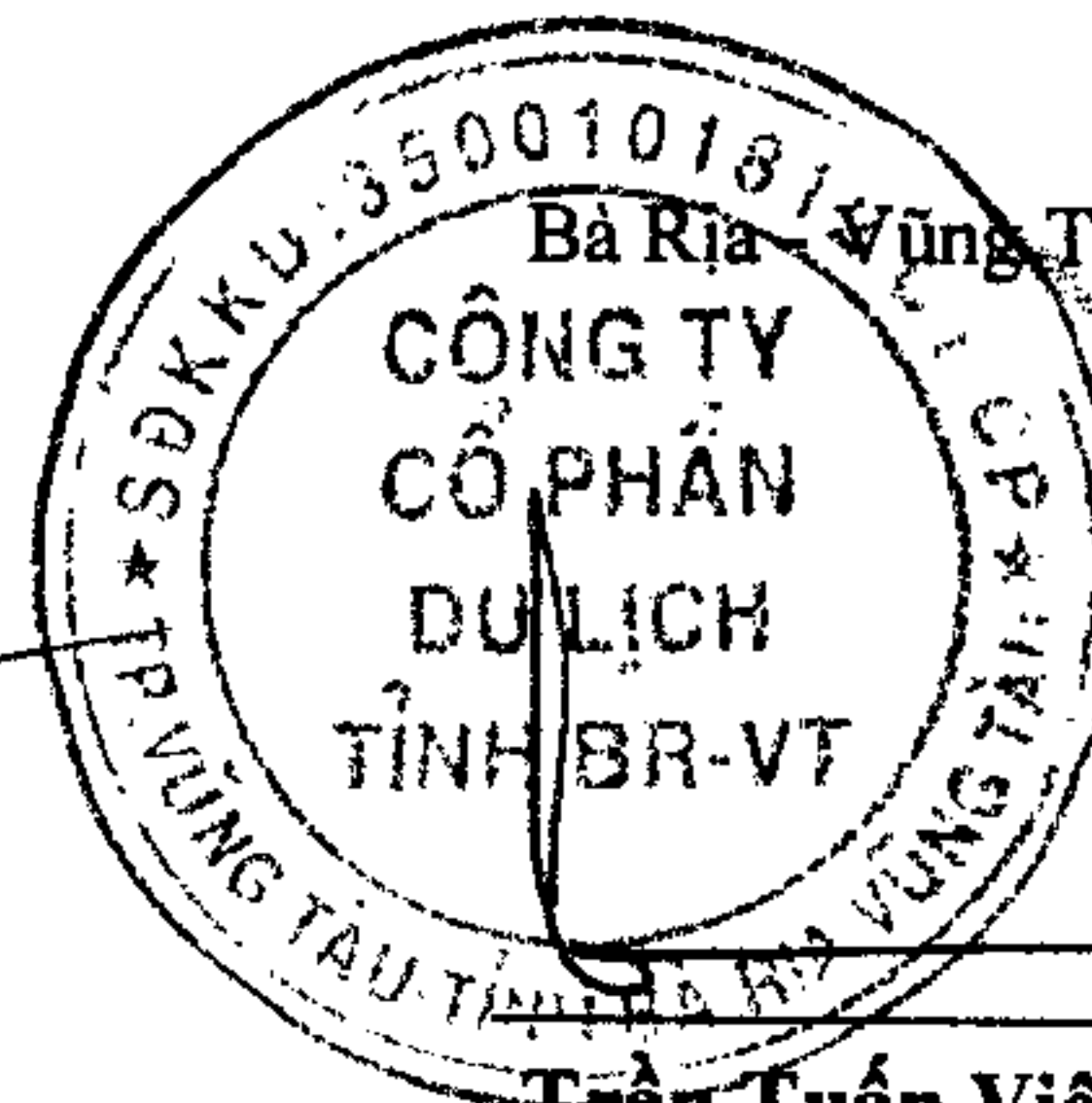
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a, b	10.210.635.900	2.323.360.972
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a, b	(3.583.790.026)	(7.108.086.135)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(229.724.873)	(1.342.438.434)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>6.397.121.001</b>	<b>(6.127.163.597)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>10.431.543.170</b>	<b>1.921.742.220</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>7.391.747.057</b>	<b>5.466.244.361</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		614.035	3.760.476
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>17.823.904.262</b>	<b>7.391.747.057</b>



Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập biểu



Nguyễn Tấn Đạt  
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Việt  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là thương mại – dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước khoáng, nước tinh khiết, cà phê, trà), thuốc lá điếu sản xuất trong nước, dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, phòng hát karaoke, massage, vũ trường, tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu, dịch vụ du lịch lữ hành trong và ngoài nước, dịch vụ bãi tắm, bãi biển (đi du thuyền), đua thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay; Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển; Hoạt động thể thao dưới nước,...

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 5a. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu	Số 29, đường Trần Hưng Đạo, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và ngoài nước	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân	Số 115, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Khách sạn; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh bãi biển; Đi du thuyền; Hoạt động giải trí cano trượt nước; cano kéo dù; Mua bán đồ dùng cá nhân, đồ trang sức; Mua bán quần áo may sẵn; quần áo thể thao; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy cho khách du lịch.	50,07%	50,07%	50,07%	50,07%



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong <sup>(i)</sup>	Số 06, đường Thùy Vân, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, đua thuyền; cưỡi thuyền bay; bắn cung; leo núi; Hoạt động thể thao dưới nước; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Nhà hàng, hàng ăn, quán ăn, hàng ăn uống; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm.	96,18%	96,18%	96,18%	96,18%

- (i) Công ty nắm giữ 94,91% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong và 1,27% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu.

#### 5b. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	Số 65, đường Huyền Trân Công Chúa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh hoạt động câu lạc bộ giải trí.	26,50%	26,50%	26,50%	26,50%
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	Số 207, đường Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch.	35,00%	35,00%	35,00%	35,00%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 538 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 531 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Trường hợp khoản đầu tư vào chứng khoán kinh doanh không có giá mua bán trên thị trường thì dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập căn cứ vào mức tổn thất dự kiến theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BÌNH BÀ RI - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.
- Trường hợp khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có giá hoặc không xác định được khoản lỗ của bên được đầu tư thì dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được lập căn cứ vào mức tổn thất dự kiến theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### ***Lợi thế thương mại***

Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp mua lại công ty khác có giá mua cao hơn giá trị sổ sách. Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa, đầu tư cải tạo***

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### ***Các chi phí khác***

Các chi phí khác bao gồm: Chi phí quảng cáo, bảo hiểm,... được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, bảo hiểm,...

### **9. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **10. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	03 – 05

### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: Giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **14. Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức được chia***

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

#### **22. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.106.105.039	1.693.866.119
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.117.799.223	5.097.880.938
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	3.600.000.000	600.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>17.823.904.262</u></b>	<b><u>7.391.747.057</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao Thi đấu giải trí	16.368.660.000	(11.768.660.000)	16.368.660.000	(14.768.660.000)
Công ty Cổ phần Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	2.452.372.777	(1.000.000.000)	2.452.372.777	(1.000.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>18.821.032.777</u></b>	<b><u>(12.768.660.000)</u></b>	<b><u>18.821.032.777</u></b>	<b><u>(15.768.660.000)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.768.660.000	18.821.032.777
Hoàn nhập dự phòng	(3.000.000.000)	(3.052.372.777)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>12.768.660.000</u></b>	<b><u>15.768.660.000</u></b>

#### 2b. Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2c. Đầu tư vào công ty liên kết**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư Cộng
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông <sup>(i)</sup>	4.361.600.000	- 4.361.600.000	4.061.600.000	- 4.061.600.000
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm <sup>(ii)</sup>	1.190.000.000	- 1.190.000.000	1.170.000.000	- 1.170.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.551.600.000</b>	<b>- 5.551.600.000</b>	<b>5.231.600.000</b>	<b>- 5.231.600.000</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500770108 thay đổi lần thứ 2 ngày 24 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư khách sạn Biển Đông 13.000.000.000 VND, tương đương 26,50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 4.361.600.000 VND, tương đương 8,90% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.061.600.000 VND, tương đương 8,29% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông là 8.638.400.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501454916 ngày 28 tháng 8 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm 7.000.000.000 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư 1.190.000.000 VND, tương đương 5,95% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.170.000.000 VND, tương đương 5,85% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm là 5.810.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	4.061.600.000	300.000.000	4.361.600.000
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	1.170.000.000	20.000.000	1.190.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.231.600.000</b>	<b>320.000.000</b>	<b>5.551.600.000</b>

**Tình hình hoạt động của công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông và Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**Giao dịch với các công ty liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm</b>		
Góp vốn điều lệ	20.000.000	40.000.000
Cung cấp dịch vụ	-	12.800.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông</b>		
Góp vốn điều lệ	300.000.000	40.000.000
Cung cấp dịch vụ	-	12.800.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Cam kết góp vốn*

Tình hình góp vốn của Tập đoàn vào các công ty liên kết như sau:

	<u>Vốn điều lệ của Công ty đầu tư</u>	<u>Vốn cam kết góp</u>	<u>Tỷ lệ cam kết góp</u>	<u>Vốn đã góp</u>	<u>Vốn còn phải góp</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	49.000.000.000	13.000.000.000	26,53%	4.361.600.000	8.638.400.000
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	20.000.000.000	7.000.000.000	35,00%	1.190.000.000	5.810.000.000
<b>Cộng</b>	<b>69.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>		<b>5.551.600.000</b>	<b>14.448.400.000</b>

**2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	-	28.602.790.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	2.784.000.000	-	2.784.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái biển Bình Châu	-	-	994.525.416	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	-	3.468.701.654	-
Công ty Cổ phần San hô Xanh Côn Đảo	800.000.000	-	800.000.000	-
Công ty Cổ phần Lạc Việt	13.000.000.000	(1.860.441.050)	13.000.000.000	(1.860.441.050)
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Vũng Tàu Sài Gòn	9.390.560.000	-	9.390.560.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao Thi đấu giải trí	1.169.190.000	(1.169.190.000)	1.169.190.000	(1.169.190.000)
Công ty Cổ phần Du lịch An Hoa	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty TNHH Nam Biển Đông	3.326.935.087	-	3.326.935.087	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000	-	800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>63.842.176.741</b>	<b>(3.029.631.050)</b>	<b>64.836.702.157</b>	<b>(3.029.631.050)</b>

*Giá trị hợp lý*

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Cam kết góp vốn*

Tình hình góp vốn của Tập đoàn vào các khoản đầu tư như sau:

	<u>Vốn điều lệ của Công ty đầu tư</u>	<u>Vốn cam kết góp</u>	<u>Tỷ lệ cam kết góp</u>	<u>Vốn đã góp</u>	<u>Vốn còn phải góp</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	100.000.000.000	10.000.000.000	10,00%	2.784.000.000	7.216.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	30.000.000.000	3.500.000.000	11,67%	3.468.701.654	31.298.346



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Vốn cam kết góp	Tỷ lệ cam kết góp	Vốn đã góp	Vốn còn phải góp
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Vũng Tàu Sài Gòn	120.000.000.000	12.000.000.000	10,00%	9.390.560.000	2.609.440.000
Công ty TNHH Nam Biển Đông	25.000.000.000	3.572.350.000	14,29%	3.326.935.087	245.414.913
<b>Cộng</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>29.072.350.000</b>		<b>18.970.196.741</b>	<b>10.102.153.259</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>107.732.930</i>	<i>107.732.930</i>
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	107.732.930	107.732.930
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>21.745.071.074</i>	<i>20.988.629.104</i>
Công ty TNHH Đông Hải	1.676.387.500	1.568.853.125
Công ty TNHH Hoàng Trung	2.466.577.510	2.232.834.910
Công ty TNHH Tiểu Hưng Long	1.825.472.115	1.825.472.115
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật điện Thành Công	3.985.451.530	3.879.087.051
Phải thu các khách hàng khác	11.791.182.419	11.482.381.903
<b>Cộng</b>	<b>21.852.804.004</b>	<b>21.096.362.034</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Hải Phát	299.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Phương Lộc	1.309.723.375	1.442.000.000
Trả trước cho người bán khác	1.449.244.125	2.417.160.625
<b>Cộng</b>	<b>3.057.967.500</b>	<b>3.859.160.625</b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	57.619.380	-	-	-
Tạm ứng	2.784.603.578	(65.944.199)	4.076.539.278	(65.944.199)
Ký quỹ ngắn hạn	767.043.060	-	265.439.726	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu - Cổ tức	1.573.153.450	-	1.483.600.256	-
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Vũng Tàu Sài Gòn – Cổ tức	115.769.425	-	915.769.425	-
Khoản chia khấu hao cho cổ đông ở Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân	4.536.501.861	-	4.350.515.993	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.746.223.249	(233.588.045)	3.877.156.277	(233.588.045)
<b>Cộng</b>	<b>14.580.914.003</b>	<b>(299.532.244)</b>	<b>14.969.020.955</b>	<b>(299.532.244)</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền ký quỹ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu để kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành.	500.000.000	252.000.000
Đặt cọc thuê văn phòng làm việc	-	62.673.000
<b>Cộng</b>	<b><u>500.000.000</u></b>	<b><u>314.673.000</u></b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Bên liên quan</b>		<b>107.732.930</b>	<b>107.732.930</b>		<b>107.732.930</b>	<b>107.732.930</b>
Công ty Cổ phần Giải trí thể thao Minh Đạm (Tiền bán hàng)	Từ 1 đến 2 năm	107.732.930	107.732.930	Từ 6 tháng đến 1 năm	107.732.930	107.732.930
<b>Các tổ chức, cá nhân khác</b>		<b>20.732.214.508</b>	<b>9.672.660.039</b>		<b>19.665.874.012</b>	<b>8.696.552.569</b>
Công ty TNHH Đông Hải (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	1.676.387.500	1.253.215.000	Trên 3 năm	1.568.853.125	1.145.680.625
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Thành Công (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	3.985.451.530	1.922.103.134	Trên 3 năm	3.879.087.051	1.815.738.655
Công ty TNHH Hoàng Trung (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	2.466.577.510	1.796.727.037	Trên 3 năm	2.232.834.910	1.562.984.437
Công ty TNHH Thiện Trân (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	1.438.306.242	-	Trên 3 năm	1.438.306.242	-
Công ty TNHH Tiểu Hưng Long	Trên 3 năm	1.825.472.115	-	Trên 3 năm	1.825.472.115	-
Các tổ chức và cá nhân khác		9.340.019.611	4.700.614.868		8.721.320.569	4.172.148.852
- Tiền bán hàng	Từ 1 tháng đến 3 năm	4.975.656.812	1.813.951.914	Trên 3 năm	4.356.957.770	1.265.352.148
	Trên 3 năm	90.133.750	-	Từ 6 tháng đến 1 năm	90.133.750	20.133.750
- Khoản trả trước tiền mua hàng	Trên 3 năm	1.088.033.851	-	Trên 3 năm	1.088.033.851	-
- Khoản phải thu khác	Trên 3 năm	1.757.035.713	1.523.447.668	Trên 3 năm	1.757.035.713	1.523.447.668
- Tạm ứng	Trên 3 năm	1.429.159.485	1.363.215.286	Trên 3 năm	1.429.159.485	1.363.215.286
<b>Cộng</b>		<b><u>20.839.947.438</u></b>	<b><u>9.780.392.969</u></b>		<b><u>19.773.606.942</u></b>	<b><u>8.804.285.499</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.969.321.443	12.651.013.815
Trích lập dự phòng bổ sung	90.233.026	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.681.692.372)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.059.554.469</u></b>	<b><u>10.969.321.443</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	641.765.969	-	560.364.251	-
Công cụ, dụng cụ	300.883.705	-	301.838.045	-
Hàng hóa	620.742.873	-	616.478.164	-
<b>Cộng</b>	<b>1.563.392.547</b>	<b>-</b>	<b>1.478.680.460</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Các chi phí công cụ, dụng cụ.

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế thương mại	7.891.700.718	10.642.905.402
Chi phí sửa chữa, đầu tư cải tạo	1.591.873.335	2.759.160.171
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.386.525.967	5.711.653.307
Chi phí khác	3.828.469.304	3.204.459.260
<b>Cộng</b>	<b>17.698.569.324</b>	<b>22.318.178.140</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	139.590.886.747	7.226.553.945	8.601.712.143	518.148.374	3.582.646.858	159.519.948.067
Mua sắm mới	9.497.547.717	696.134.545	-	-	1.674.428.317	11.362.647.852
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.899.547.969	-	-	-	1.029.702.727	8.929.250.696
Nhận kết chuyển từ chi phí phân bổ	19.000.000	-	-	-	-	19.000.000
Giảm do thanh lý trong năm	-	-	(94.275.540)	-	-	(94.275.540)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	(120.370.162)	-	-	-	(423.256.114)	(543.626.276)
<b>Số cuối năm</b>	<b>156.886.612.271</b>	<b>7.922.688.490</b>	<b>8.507.436.603</b>	<b>518.148.374</b>	<b>5.863.521.788</b>	<b>179.192.944.799</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.652.720.945	1.077.359.353	1.884.233.306	405.569.600	1.315.392.792	6.335.275.996
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	45.859.225.266	4.797.862.093	5.745.473.074	388.357.531	2.275.104.510	59.066.022.474
Khấu hao trong năm	7.118.740.399	526.956.764	964.007.386	53.261.484	469.740.310	9.132.706.343
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(94.275.540)	-	-	(94.275.540)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	(83.400.346)	-	-	-	-	(83.400.346)
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.894.565.319</b>	<b>5.324.818.857</b>	<b>6.615.204.920</b>	<b>441.619.015</b>	<b>2.744.844.820</b>	<b>68.021.052.931</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	93.731.661.481	2.428.691.852	2.856.239.069	129.790.843	1.307.542.348	100.453.925.593
<b>Số cuối năm</b>	<b>103.992.046.952</b>	<b>2.597.869.633</b>	<b>1.892.231.683</b>	<b>76.529.359</b>	<b>3.118.676.968</b>	<b>111.171.891.868</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty mẹ có giá trị còn lại theo sổ sách là 33.103.503.843 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.18b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng tài sản cố định</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	225.477.450	2.903.778.591	(2.770.795.131)	-	358.460.910
Xây dựng cơ bản dở dang	1.403.350.189	5.108.350.908	(6.158.455.565)	(6.261.354)	346.984.178
<i>Dự án Khu nghỉ dưỡng Cần Thơ</i>	13.567.817	-	-	-	13.567.817
<i>Dự án Đình tình yêu Vườn quốc gia Côn Đảo</i>	22.896.180	-	-	-	22.896.180
<i>Dự án Khu du lịch mũi Nghinh Phong</i>	270.000.000	-	-	-	270.000.000
<i>Dự án Sông Lô</i>	6.261.354	-	-	(6.261.354)	-
<i>Dự án Súng Thần Công</i>	4.500.181	-	-	-	4.500.181
<i>Dự án khu 29-31-33-35 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu</i>	36.020.000	-	-	-	36.020.000
<i>Dự án nhà hàng Con Sò Vàng</i>	687.727.384	-	(687.727.384)	-	-
<i>Dự án cải tạo phòng ngủ khách sạn Vũng Tàu Sammy</i>	-	4.298.854.545	(4.298.854.545)	-	-
<i>Dự án hệ thống nước thải khách sạn Vũng Tàu Sammy</i>	-	151.400.000	(151.400.000)	-	-
<i>Công trình xử lý nước thải - Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong</i>	362.377.273	658.096.363	(1.020.473.636)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.628.827.639</b>	<b>8.012.129.499</b>	<b>(8.929.250.696)</b>	<b>(6.261.354)</b>	<b>705.445.088</b>

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế từ các công ty trong Tập đoàn với số tiền là 6.404.212.111 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

2013	3.388.993.579
2014	2.403.706.419
2015	611.512.113
<b>Cộng</b>	<b>6.404.212.111</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**12. Lợi thế thương mại**

	<u>Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.100.000.000
Số cuối năm	2.100.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

		<b>Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân</b>		
<b>Số đã phân bổ</b>				
Số đầu năm		1.470.000.000		
Phân bổ trong năm		210.000.000		
<b>Số cuối năm</b>		<b>1.680.000.000</b>		
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm		630.000.000		
<b>Số cuối năm</b>		<b>420.000.000</b>		
<b>13. Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>		
Cửa hàng Thanh Dương	241.187.400	204.877.500		
Các nhà cung cấp khác	5.579.017.550	3.434.546.133		
<b>Cộng</b>	<b>5.820.204.950</b>	<b>3.639.423.633</b>		
Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.				
<b>14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>		
Công ty Cổ phần Du lịch Chu du Hai Bốn	99.710.000	51.276.000		
Các nhà cung cấp khác	986.763.933	2.116.425.065		
<b>Cộng</b>	<b>1.086.473.933</b>	<b>2.167.701.065</b>		
<b>15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	821.243.207	41.535.973	622.752.948	18.715.455
<i>Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i>	605.624.654	-	429.818.126	-
<i>Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu</i>	160.826.866	41.535.973	132.517.303	18.715.455
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân</i>	54.791.687	-	60.417.519	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt ( <i>Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i> )	8.039.487	-	6.424.102	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.601.912	1.174.877.151	81.592.581	2.255.259.050
<i>Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i>	-	1.174.877.151	-	2.255.259.050
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân</i>	26.601.912	-	81.592.581	-
Thuế thu nhập cá nhân	26.426.245	36.700.674	24.402.728	66.784.116
<i>Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i>	6.710.288	36.358.265	6.098.539	66.784.116

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong	500.405	-	450.000	-
Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu	13.275.552	342.409	11.914.189	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân	5.940.000	-	5.940.000	-
Tiền thuê đất	7.265.585.092	-	4.834.131.979	-
Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	6.943.371.972	-	4.834.131.979	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân	322.213.120	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.147.895.943</b>	<b>1.253.113.798</b>	<b>5.569.304.338</b>	<b>2.340.758.621</b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tour du lịch nước ngoài	0%
- Vé máy bay	5%
- Các hoạt động khác	10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Căn cứ Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006, Công ty mẹ được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và sử dụng lao động bình quân từ 500 đến 5.000 nhân viên nên Công ty mẹ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trong thời hạn 10 năm, từ năm 2007 đến hết năm 2017.

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 22%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế và tính toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ căn cứ vào đơn giá và diện tích đất thuê theo qui định hiện hành.

Tập đoàn không ghi nhận tiền thuê đất số 209, đường Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tiền thuê đất số 08, đường Thùy Vân, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được tính theo chi phí thuê đất năm 2014 do 2 lô đất này đang nằm trong qui hoạch, Tập đoàn chưa được sử dụng và chưa hoàn tất được các thủ tục thuê đất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.

**17. Phải trả khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	86.651.690	78.265.758
Bảo hiểm y tế	26.448	2.808.000
Bảo hiểm xã hội	437.620.778	350.589.025
Bảo hiểm thất nghiệp	1.991.416	1.248.000
Cổ tức phải trả	10.334.471.800	10.484.413.607
Ông Nguyễn Ngọc Mỹ - Tiền đặc cọc mua khoản đầu tư	3.600.000.000	1.600.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.416.076.922	1.074.041.871
<b>Cộng</b>	<b><u>15.876.839.054</u></b>	<b><u>13.591.366.261</u></b>

**17b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ dài hạn	5.009.006.850	4.855.006.850
Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Tạm ứng vốn kinh doanh	6.000.249.800	6.000.249.800
Lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh từ tiền bán cổ phần tạm thu lúc cổ phần hóa	336.725.655	336.725.655
Các khoản phải trả khác	349.809.289	
<b>Cộng</b>	<b><u>11.695.791.594</u></b>	<b><u>11.191.982.305</u></b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay****18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(i)</sup>	4.555.000.000	110.000.000
Ông Lê Hiền Nhân	450.000.000	-
Bà Chu Vũ Thùy An	400.000.000	-
Bà Lê Thị Nga	400.000.000	-
Ông Nguyễn Hồng Quang	3.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Mai	240.000.000	110.000.000
Ông Nguyễn Văn Cẩm	65.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	2.149.000.000	1.224.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.704.000.000</u></b>	<b><u>1.334.000.000</u></b>

<sup>(i)</sup> Các khoản vay cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 1%/tháng. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu	-	1.422.490.600	-	(1.422.490.600)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	110.000.000	4.705.000.000	-	(260.000.000)	4.555.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.224.000.000	-	2.149.000.000	(1.224.000.000)	2.149.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.334.000.000</b>	<b>6.127.490.600</b>	<b>2.149.000.000</b>	<b>(2.906.490.600)</b>	<b>6.704.000.000</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

**18b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	17.739.356.213	16.801.447.639
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu <sup>(i)</sup>	3.687.013.600	2.749.105.026
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu <sup>(ii)</sup>	14.052.342.613	14.052.342.613
Vay dài hạn Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu <sup>(iii)</sup>	568.937.300	250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.308.293.513</b>	<b>17.051.447.639</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu bằng Đồng Việt Nam để đầu tư nâng cấp khách sạn Sammy Vũng Tàu đạt tiêu chuẩn 4 sao. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, thời gian ân hạn 3 tháng, thời hạn trả nợ là 57 tháng và kỳ hạn trả nợ 3 tháng/kỳ. Lãi suất áp dụng theo từng thời điểm vay và được điều chỉnh mỗi tháng 1 lần. Lãi suất vay bằng tổng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 5%/năm. Lãi suất cơ sở được xác định bằng lãi suất tiết kiệm trả lãi sau do ngân hàng công bố cộng (+) chi phí huy động vốn tăng thêm (chỉ áp dụng trong trường hợp có biến động tiền tệ). Tài sản thế chấp của khoản vay là quyền sở hữu công trình xây dựng Khách sạn Sammy Vũng Tàu tại số 157, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bao gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 599767, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng số 777472650900183 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008).

(ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu phát sinh trước cổ phần hóa và hiện đã được khoanh nợ.

(iii) Khoản vay Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Hợp đồng vay số 01/2014/HĐVV ngày 12 tháng 6 năm 2014 với thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền vay là 1.000.000.000 VND, lãi suất 4,8%/năm để xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hợp đồng được Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số 880361400449 ngày 08 tháng 8 năm 2014.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.149.000.000	1.224.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	4.255.950.900	2.999.105.026
Trên 5 năm	14.052.342.613	14.052.342.613
<b>Cộng</b>	<b><u>20.457.293.513</u></b>	<b><u>18.275.447.639</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	16.801.447.639	3.555.208.000	(468.299.426)	(2.149.000.000)	17.739.356.213
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu</i>	2.749.105.026	3.555.208.000	(468.299.426)	(2.149.000.000)	3.687.013.600
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu</i>	14.052.342.613	-	-	-	14.052.342.613
Vay dài hạn tổ chức khác	250.000.000	527.937.300	(209.000.000)	-	568.937.300
<b>Cộng</b>	<b><u>17.051.447.639</u></b>	<b><u>4.083.145.300</u></b>	<b><u>(677.299.426)</u></b>	<b><u>(2.149.000.000)</u></b>	<b><u>18.308.293.513</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.537.019.674	1.723.134.674
Chi quỹ trong năm	(310.765.008)	(186.115.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.226.254.666</u></b>	<b><u>1.537.019.674</u></b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đại diện bởi Ông Trần Tuấn Việt – Tổng Giám đốc)	109.784.000.000	109.784.000.000
Các cổ đông khác	76.661.000.000	76.661.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>186.445.000.000</u></b>	<b><u>186.445.000.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.644.500	18.644.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu phổ thông	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu phổ thông	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 9.999,54 USD (số đầu năm là 11.150,55 USD).

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	12.703.212.636	11.336.029.512
Doanh thu cung cấp dịch vụ	140.832.010.249	129.730.807.928
<b>Cộng</b>	<b><u>153.535.222.885</u></b>	<b><u>141.066.837.440</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	13.528.495.967	3.487.034.750
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	66.592.598.479	75.358.910.249
<b>Cộng</b>	<b><u>80.121.094.446</u></b>	<b><u>78.845.944.999</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	153.140.778	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	143.929.609	280.046.188
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.718.485.193	2.635.600.256
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	170.478.080	104.924.367
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.997.375	3.760.456
Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	491.213.230	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.707.244.265</u></b>	<b><u>3.024.331.267</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	783.385.520	649.042.218
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	484	2.201.771
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.000.000.000)	(3.052.372.777)
<b>Cộng</b>	<b>(2.216.613.996)</b>	<b>(2.401.128.788)</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	14.151.777.399	10.893.609.518
Chi phí vật liệu, bao bì	2.588.208.455	3.743.730.406
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.343.141.948	2.555.729.747
Chi phí thuê mặt bằng	485.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.191.212.456	6.005.873.274
Chi phí sửa chữa nhỏ	1.314.212.068	-
Các chi phí khác	3.006.784.845	1.620.233.951
<b>Cộng</b>	<b>30.080.337.171</b>	<b>24.819.176.896</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	17.806.419.898	16.734.099.649
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.584.753.515	5.525.904.987
Chi phí dự phòng	90.233.026	(1.281.692.372)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.413.211.923	2.076.942.920
Thuế, phí và lệ phí	7.514.710.420	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.043.772.482	5.959.506.035
Các chi phí khác	10.570.327.548	7.476.180.094
<b>Cộng</b>	<b>43.023.428.812</b>	<b>36.490.941.313</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thu nhập từ bán công cụ, dụng cụ	34.832.182	-
Lãi thanh lý nhượng bán tài sản	87.827.273	27.954.242
Thu tiền cho thuê mặt bằng	880.920.002	-
Thu nhập khác	35.111.530	13.860.750
<b>Cộng</b>	<b>1.038.690.987</b>	<b>41.814.992</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ thanh lý	60.288.848	-
Các chi phí khác	428.412.225	864.795.377
<b>Cộng</b>	<b>488.701.073</b>	<b>864.795.377</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	3.865.675.280	4.780.053.378
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.865.675.280	4.780.053.378
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.644.500	18.644.500
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>207</b>	<b>256</b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.577.849.970	37.064.938.945
Chi phí nhân công	40.846.101.125	36.218.876.467
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.342.706.343	8.156.421.335
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.165.445.815	52.413.439.888
Chi phí khác	22.527.630.305	8.330.409.768
<b>Cộng</b>	<b>157.459.733.558</b>	<b>142.184.086.403</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành Công ty mẹ (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và tiền thưởng	1.291.289.801	1.186.877.360
Thù lao	210.000.000	384.300.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.501.289.801</u></b>	<b><u>1.571.177.360</u></b>

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

##### **Các bên liên quan khác**

##### **Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm

Công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ cung cấp.

### **1a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, kinh doanh ăn uống.
- Dịch vụ du lịch lữ hành.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

### **1b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## **3. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>			
Đầu tư ngắn hạn	20.921.032.777	(20.921.032.777)	-
Chứng khoán kinh doanh	-	18.821.032.777	18.821.032.777
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.100.000.000	2.100.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	10.691.714.951	4.277.306.004	14.969.020.955
Tài sản ngắn hạn khác	4.277.306.004	(4.277.306.004)	-
Phải thu dài hạn khác	-	314.673.000	314.673.000
Tài sản dài hạn khác	314.673.000	(314.673.000)	-
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.104.746.531	(37.909.091)	141.066.837.440
Các khoản giảm trừ doanh thu	37.909.091	(37.909.091)	-
Thu nhập khác	104.154.386	(62.339.394)	41.814.992
Chi phí khác	927.134.771	(62.339.394)	864.795.377
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>			
Tăng, giảm các khoản phải trả	3.188.111.433	(159.155.000)	3.028.956.433
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	139.664.000	(139.664.000)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(484.934.000)	298.819.000	(186.115.000)

**4. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

**4a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

**Phải thu khách hàng**

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.823.904.262	-	-	17.823.904.262
Chứng khoán kinh doanh	-	-	18.821.032.777	18.821.032.777
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000
Phải thu khách hàng	5.287.085.615	6.893.730.015	9.671.988.374	21.852.804.004
Các khoản phải thu khác	10.481.655.332	1.523.447.668	233.588.045	12.238.691.045
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	49.672.986.741	-	14.169.190.000	63.842.176.741
<b>Cộng</b>	<b>84.365.631.950</b>	<b>8.417.177.683</b>	<b>42.895.799.196</b>	<b>135.678.608.829</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.391.747.057	-	-	7.391.747.057
Chứng khoán kinh doanh	-	-	18.821.032.777	18.821.032.777
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.100.000.000	-	-	2.100.000.000
Phải thu khách hàng	5.596.984.141	5.917.622.545	9.581.755.348	21.096.362.034
Các khoản phải thu khác	4.292.505.349	1.523.447.668	233.588.045	11.207.154.677
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	50.667.512.157	-	14.169.190.000	64.836.702.157
<b>Cộng</b>	<b>70.048.748.704</b>	<b>7.441.070.213</b>	<b>42.805.566.170</b>	<b>125.452.998.702</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<b>Quá hạn dưới 6 tháng</b>	<b>Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm</b>	<b>Quá hạn trên 3 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải thu khách hàng	1.813.951.914	107.732.930	4.972.045.171	6.893.730.015
Các khoản phải thu khác	-	-	1.523.447.668	1.523.447.668
<b>Cộng</b>	<b>1.813.951.914</b>	<b>107.732.930</b>	<b>6.495.492.839</b>	<b>8.417.177.683</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải thu khách hàng	1.265.352.148	127.866.680	4.524.403.717	5.917.622.545
Các khoản phải thu khác	-	-	1.523.447.668	1.523.447.668
<b>Cộng</b>	<b>1.265.352.148</b>	<b>127.866.680</b>	<b>6.047.851.385</b>	<b>7.441.070.213</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	5.820.204.950	-	-	5.820.204.950
Vay	6.704.000.000	4.255.950.900	14.052.342.613	25.012.293.513
Các khoản phải trả khác	27.193.459.432	-	-	27.193.459.432
<b>Cộng</b>	<b>40.286.601.682</b>	<b>3.687.013.600</b>	<b>14.052.342.613</b>	<b>58.025.957.895</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	3.639.423.633	-	-	3.639.423.633
Vay	1.334.000.000	2.999.105.026	14.052.342.613	18.385.447.639
Các khoản phải trả khác	25.484.767.037	-	-	25.484.767.037
<b>Cộng</b>	<b>30.458.190.670</b>	<b>2.999.105.026</b>	<b>14.052.342.613</b>	<b>47.509.638.309</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

#### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: Rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 19.888.356.213 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 18.025.447.639 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

#### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.823.904.262	-	7.391.747.057	-
Chứng khoán kinh doanh	18.821.032.777	(12.768.660.000)	18.821.032.777	(15.768.660.000)
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	2.100.000.000	-
Phải thu khách hàng	21.852.804.004	(9.671.988.374)	21.096.362.034	(9.581.755.348)
Các khoản phải thu khác	12.238.691.045	(233.588.045)	11.207.154.677	(233.588.045)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	63.842.176.741	(3.029.631.050)	64.836.702.157	(3.029.631.050)
<b>Cộng</b>	<b>135.678.608.829</b>	<b>(25.703.867.469)</b>	<b>125.452.998.702</b>	<b>(28.613.634.443)</b>

#### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	5.820.204.950	3.639.423.633
Vay	25.012.293.513	18.385.447.639
Các khoản phải trả khác	27.193.459.432	25.484.767.037
<b>Cộng</b>	<b>58.025.957.895</b>	<b>47.509.638.309</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

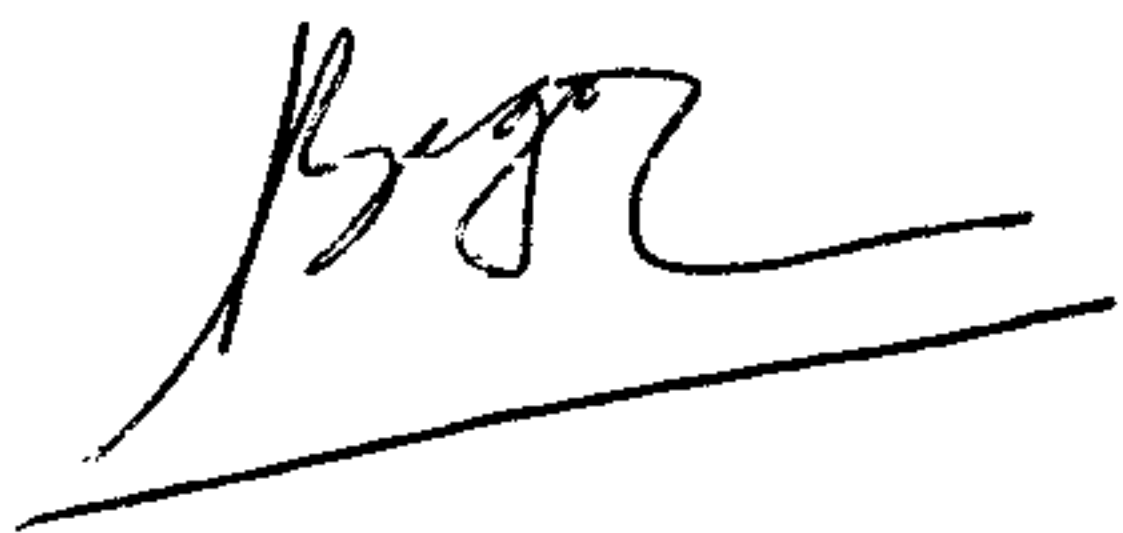
### *Giá trị hợp lý*

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

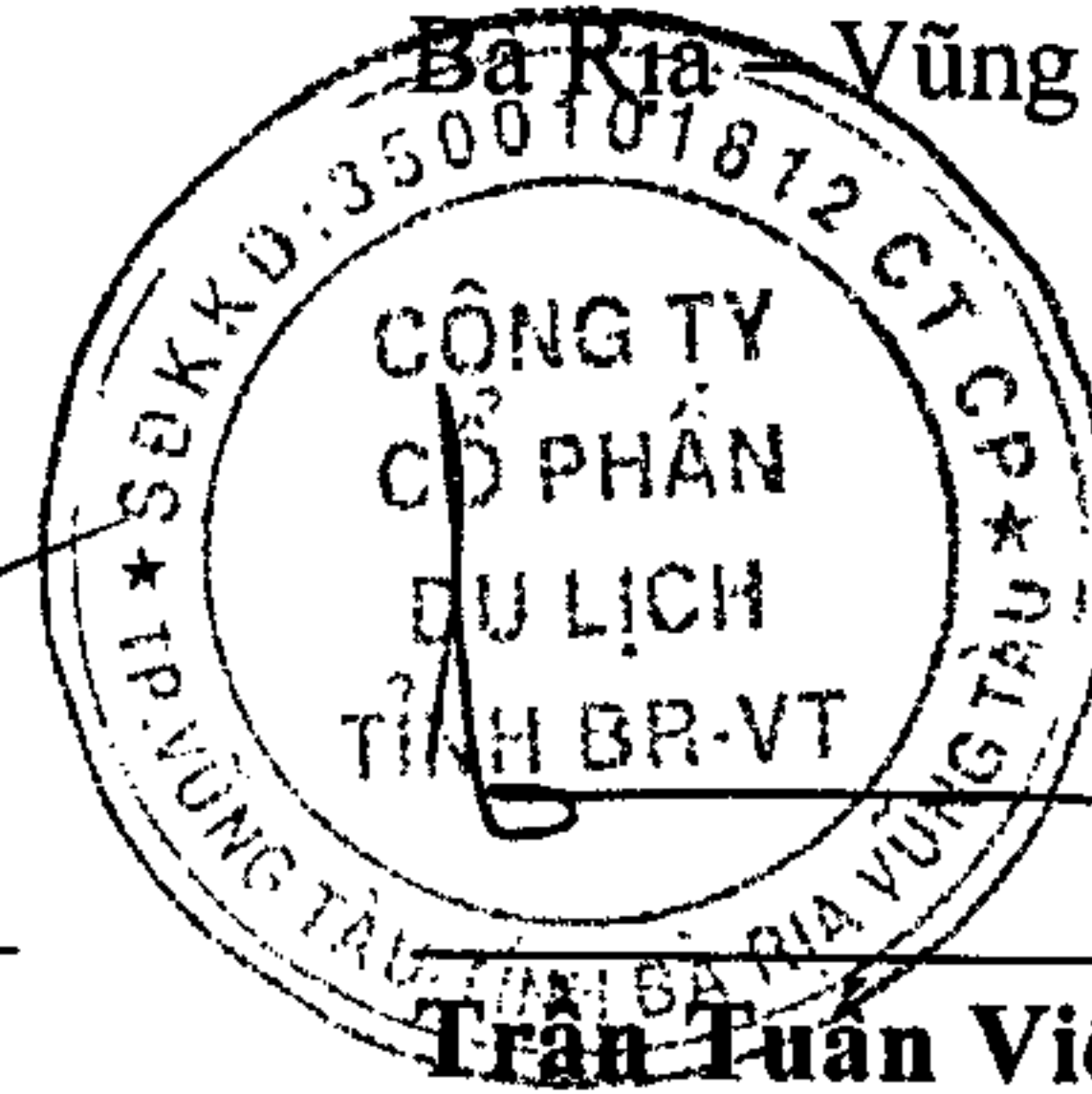
Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập biểu



Nguyễn Tấn Đạt  
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Việt  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

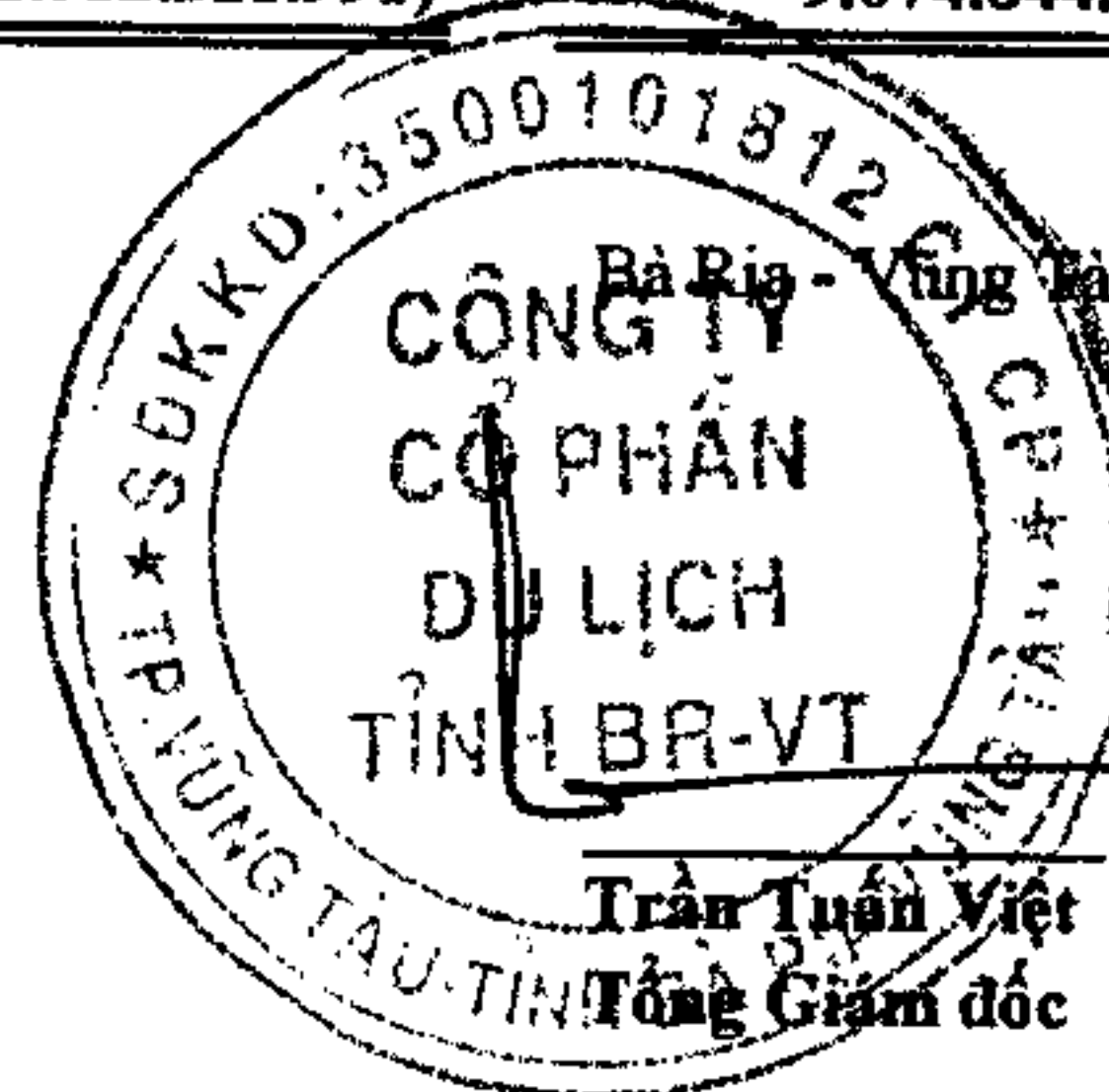
**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	186.445.000.000	11.238.309.719	(30.779.785.867)	9.028.268.349	175.931.792.201
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	4.780.053.378	419.614.241	5.199.667.619
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(292.506.135)	(292.506.135)
Số dư cuối năm trước	<u>186.445.000.000</u>	<u>11.238.309.719</u>	<u>(25.999.732.489)</u>	<u>9.155.376.455</u>	<u>180.838.953.685</u>
Số dư đầu năm	186.445.000.000	11.238.309.719	(25.999.732.489)	9.155.376.455	180.838.953.685
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.865.675.280	420.294.727	4.285.970.007
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(224.737.323)	(224.737.323)
Các khoản khác	-	-	(178.164.782)	(276.089.342)	(454.254.125)
Số dư cuối năm nay	<u>186.445.000.000</u>	<u>11.238.309.719</u>	<u>(22.312.221.991)</u>	<u>9.074.844.517</u>	<u>184.445.932.244</u>

  
 Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Tấn Đạt  
 Kế toán trưởng



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016

5

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Dịch vụ cho thuê phòng & ăn uống	Dịch vụ du lịch lữ hành	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	124.099.663.682	29.435.559.203	153.535.222.885
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>124.099.663.682</b>	<b>29.435.559.203</b>	<b>153.535.222.885</b>
<b>Chi phí bộ phận</b>	<b>(123.333.261.767)</b>	<b>(29.891.598.662)</b>	<b>(153.224.860.429)</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	766.401.915	(456.039.459)	310.362.456
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			310.362.456
Doanh thu hoạt động tài chính			2.707.244.265
Chi phí tài chính			2.216.613.996
Thu nhập khác			1.038.690.987
Chi phí khác			(488.701.073)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.498.240.624)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>4.285.970.007</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>11.367.525.752</b>	<b>607.855.392</b>	<b>11.975.381.144</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.589.155.583</b>	<b>420.569.123</b>	<b>19.009.724.706</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	<b>Dịch vụ cho thuê phòng &amp; ăn uống</b>	<b>Dịch vụ du lịch lữ hành</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	111.017.687.883	30.049.149.557	141.066.837.440
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>111.017.687.883</b>	<b>30.049.149.557</b>	<b>141.066.837.440</b>
Chi phí bộ phận	(109.824.218.925)	(30.331.844.283)	(140.156.063.208)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.193.468.958	(282.694.726)	910.774.232
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			910.774.232
Doanh thu hoạt động tài chính			3.024.331.267
Chi phí tài chính			2.401.128.788
Thu nhập khác			41.814.992
Chi phí khác			(864.795.377)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(297.086.283)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(16.500.000)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>5.199.667.619</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>15.239.476.597</b>	<b>97.543.805</b>	<b>15.337.020.402</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>16.505.771.713</b>	<b>183.243.942</b>	<b>16.689.015.655</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

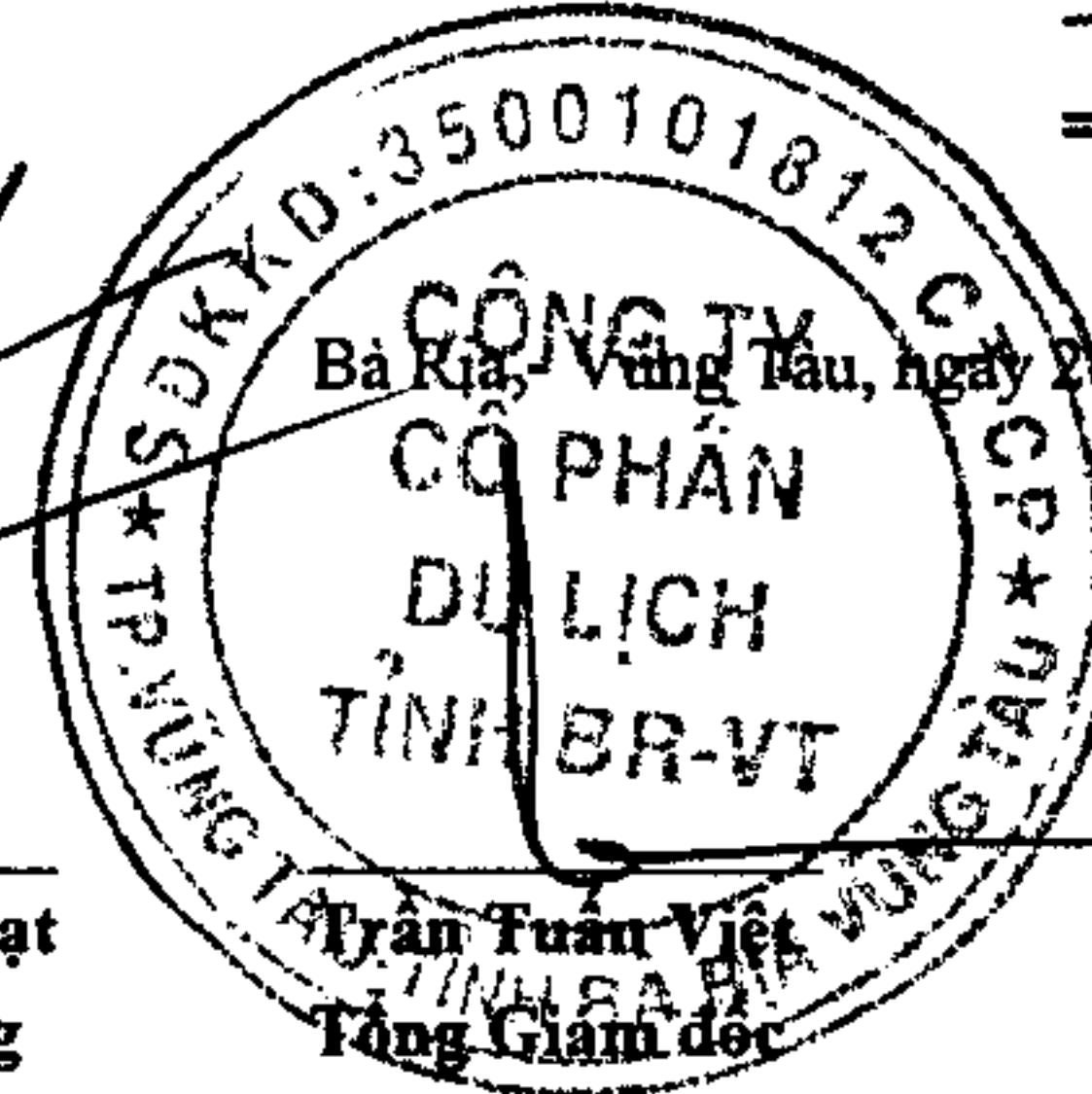
**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Dịch vụ cho thuê phòng & ăn uống	Dịch vụ du lịch lữ hành	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	247.261.295.012	6.221.359.154	253.482.654.166
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng tài sản</b>			<b>253.482.654.166</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	65.680.601.968	3.356.119.954	69.036.721.922
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>69.036.721.922</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	229.997.381.574	8.086.866.566	238.084.248.140
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng tài sản</b>			<b>238.084.248.140</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	52.786.536.473	4.458.757.982	57.245.294.455
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>57.245.294.455</b>


Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Đạt  
Kế toán trưởng

Bà Rịa, Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016

